

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến
Cụm công nghiệp Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 23/3/2022 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu;

Căn cứ Quyết định số 4026/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn;

Theo Quyết định số 18005/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND thị xã Hoài Nhơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn XDCB năm 2022 và Quyết định số 22603/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thị xã Hoài Nhơn về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công thuộc nguồn vốn ngân sách thị xã trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 73/BC-SKHĐT ngày 27/02/2023, đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 17/SXD-HTKTTĐ ngày 18/01/2023 và đề nghị của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Văn bản số 43/TTr-UBND ngày 13/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Phê duyệt dự án đầu tư

a. Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.

b. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đảm bảo nhu cầu giao thông đi lại được an toàn và thuận lợi, phục vụ quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn về sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của địa phương. Đáp ứng nhu cầu vận chuyển, lưu thông hàng hoá và nguyên vật liệu phục vụ trong quá trình hoạt động của Cụm công nghiệp Hoài Châu.

c. Phạm vi đầu tư

- Điểm đầu tuyến: Tại vị trí nút giao giữa đường 26-3 với đường Trần Phú, phường Tam Quan.

- Điểm cuối tuyến: Gồm 02 nhánh:

+ Nhánh 1: Đường vào Cụm công nghiệp Hoài Châu.

+ Nhánh 2: Nối với đường bê tông liên xã Hoài Phú - Hoài Châu (vị trí gần trạm biến áp, nối tiếp đường đi UBND xã Hoài Châu).

- Chiều dài tuyến L = 1,88km, dự án đi qua địa bàn phường Tam Quan, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn.

d. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường đô thị (QCVN 07-4:2016 và TCXDVN 104:2007), gồm 4 đoạn tuyến:

- Đoạn 1: Từ nút 26/3 đường Trần Phú đến đường tránh Quốc lộ 1A, $L = 479\text{m}$, quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 2 \times 3,0\text{m}$ (lề đường) + 16m (mặt đường) + 2m (dải phân cách giữa) = $24,0\text{m}$.

- Đoạn 2: Từ đường tránh Quốc lộ 1A đến nút giao Cụm công nghiệp Hoài Châu, $L = 517\text{m}$, quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 2 \times 2,0\text{m}$ (lề đường) + 16m (mặt đường) = $20,0\text{m}$.

- Đoạn 3: Từ nút giao Cụm công nghiệp Hoài Châu đến đường liên xã Hoài Châu, $L = 484\text{m}$, quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 2 \times 2,0\text{m}$ (lề đường) + 10m (mặt đường) = $14,0\text{m}$.

- Đoạn 4: Từ nút giao Cụm công nghiệp Hoài Châu đến giáp biên quy hoạch Cụm công nghiệp Hoài Châu, $L = 400\text{m}$, quy mô mặt cắt ngang: $B_{\text{nền}} = 2 \times 5,0\text{m}$ (lề đường) + 14m (mặt đường) = $24,0\text{m}$.

đ. Phương án thiết kế

- Tốc độ thiết kế: $V_{\text{tk}} = 50\text{km/h}$.
- Tải trọng trục tiêu chuẩn thiết kế nền, mặt đường: 100KN.
- Cường độ kéo uốn mặt đường bê tông xi măng thiết kế: 4,5Mpa.
- Thiết kế trắc dọc tuyến vượt lũ với tần suất: $P = 4\%$.
- Cầu, công hộp lớn thiết kế tải trọng: HL93.
- Độ dốc ngang mặt đường: $i_{\text{mặt}} = 2\%$.
- Kết cấu nền đường: Bóc lớp hữu cơ dày 30cm trong phạm vi nền đường và thay thế bằng vật liệu đất sỏi đồi đầm chặt K95.
- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:
 - + Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 5cm;
 - + Tưới nhựa dính bám $0,5\text{kg/m}^2$;
 - + Lớp bê tông xi măng (B22.5) M300, đá (2x4) dày 25cm;
 - + Lớp cấp phối đá dăm Dmax25 dày 20cm;
 - + Lớp đất cấp phối đồi đầm chặt K98 dày 50cm.
- Kết cấu bó vỉa (đoạn 1): Bề mặt bê tông (B20) M250 đá (1x2).
- Gia cố mái taluy nền đường: Xây dựng gia cố mái taluy bảo vệ nền đường toàn tuyến bằng bê tông (B20) M250 dày 12cm.
- Hệ thống cây xanh:
 - + Hồ trồng cây được bố trí dọc theo lề đường trên các trục đường bằng gạch xây trát vữa ngoài B5 (M75) kích thước (100x100)cm. Kết cấu hồ trồng cây bằng ống buy bê tông Ø100cm dài 0,6m bê tông B15 (M200).
 - + Cây xanh trồng dọc theo 2 bên đường: Trồng cây Sao Đen.
 - + Cây xanh trồng trong dải phân cách (đoạn 1): Trồng cây cau tua, cây bông giấy, cây chuối ngọc.
 - + Cây xanh trồng trong nút giao Cụm công nghiệp Hoài Châu: Trồng cây cỏ đậu.

- An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống an toàn giao thông trên tuyến tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- Công trình thoát nước trên tuyến:

+ *Hệ thống thoát nước mặt đường (đoạn 1)*: Hệ thống thoát nước mưa bố trí dọc trên vỉa hè tuyến đường, bao gồm các tuyến cống bê tông ly tâm có đường kính từ D600 đến D800, tuyến cống đi trên vỉa hè thiết kế tải trọng H10, cống qua đường thiết kế tải trọng H30; hố ga chính bằng bê tông B20 (M250), hố thu nước mưa bằng bê tông cốt thép B20 (M250).

+ *Cống ngang*: Trên tuyến bố trí 11 cống ngang có khổ cống bằng khổ đường với quy mô, vị trí như sau:

STT	Lý trình	Loại cống	Số cửa	Khẩu độ
1	Cống tại (Km0+428.91)	Tròn	1	D1200mm
2	Cống tại (Km1+165.04)	Tròn	1	D1200mm
3	Cống tại (Km1+367.93)	Tròn	1	D1200mm
4	Cống tại (Km0+244.79)	Tròn	1	D1200mm
5	Cống số 1 (Km0+103.75)	Hộp	2	BxH=(4x3)m
6	Cống số 2 (Km0+514.99)	Hộp	2	BxH=(4x2,5)m
7	Cống số 3 (Km0+614.61)	Hộp	6	BxH=(6x4)m
8	Cống số 4 (Km0+728.90)	Hộp	6	BxH=(6x4,5)m
9	Cống số 5 (Km0+962.89)	Hộp	2	BxH=(6x4)m
10	Cống số 6 (Km1+275)	Hộp	2	BxH=(4x2,5)m
11	Cống số 7 (Km0+855)	Hộp	2	BxH=(4x2,5)m

+ Kết cấu cống:

.Cống tròn bằng cống bê tông ly tâm D1200-H30: Tường đầu, tường cánh, sân cống bằng bê tông M200 (B15).

.Cống hộp số 1, 2, 5 và 6: Thân cống bằng bê tông cốt thép M350 (B27,5) trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; gia cố tứ nón và mái ta luy sau mố bằng bê tông M200 (B15); chân khay bằng bê tông M200 (B15) trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; lan can cống bằng thép mạ kẽm.

.Cống hộp số 3 và 4: Thân cống bằng bê tông cốt thép M300 (B22,5) trên lớp đá dăm đệm dày 10cm và móng cống đặt trên hệ móng cọc bê tông cốt thép (35x35)cm M300 (B22,5); gia cố tứ nón và mái ta luy sau mố bằng bê tông M200 (B15); chân khay bê tông M200 (B15) trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; lan can cống bằng thép mạ kẽm.

.Cống hộp số 7: Thân cống bằng bê tông cốt thép M350 (B27,5) trên lớp đá dăm đệm dày 10cm và móng cọc tre tăng cường; gia cố tứ nón và mái ta luy sau mố bằng bê tông M200 (B15); chân khay bê tông M200 (B15) trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; lan can cống bằng thép mạ kẽm.

- Cầu bê tông cốt thép, $L_n = 33m$:

+ Tải trọng thiết kế: HL93.

+ Mặt cắt ngang cầu: $B_{\text{cầu}} = 14,0\text{m} + (2 \times 5,0)\text{m} = 24,0\text{m}$.

+ Tần suất thiết kế: $P = 1\%$.

+ Kết cấu nhịp:

.Bố trí theo sơ đồ: 1x33, chiều dài toàn cầu tính tới đuôi mố là $L = 45\text{m}$ (tính đến mép sau tường cánh mố).

.Mặt cắt ngang cầu gồm 10 dầm bê tông cốt thép lắp ghép tiết diện hình chữ I dài 33m; chiều cao dầm là 1,65m; khoảng cách giữa các dầm chủ là 2,4m; bê tông dầm (B40) M500 đá (1x2).

.Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép (B27,5) M350 đá (1x2); dày 20cm đổ tại chỗ.

.Lớp chống thấm: Sử dụng lớp chống thấm dạng phun.

.Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C12.5 dày 5cm, độ dốc ngang mặt cầu $I = 2\%$.

.Lan can: Gờ chắn bánh xe bằng bê tông cốt thép (B22,5) M300 đá (1x2); tay vịn bằng thép mạ kẽm.

.Gối cầu: Sử dụng gối cao su cốt bản thép.

.Khe co giãn: Dùng khe co giãn kiểu răng lược.

+ Kết cấu mố cầu:

.Kết cấu mố cầu bằng bê tông cốt thép (B27,5) M350 đá (1x2) đổ tại chỗ.

.Móng mố: Móng cọc bê tông cốt thép (B27,5) M350 đá (1x2), mỗi mố gồm 12 cọc bê tông cốt thép tiết diện D100cm; chiều dài cọc mố M1; $L = 17,0\text{m}$; chiều dài cọc mố M2; $L = 16,0\text{m}$.

.Bản quá độ bằng bê tông cốt thép (B22,5) M300 đá (1x2).

- Hệ thống điện chiếu sáng:

+ Xây dựng mới đường dây 22kV đi ngầm cấp điện 01 TBA 30kVA xây dựng mới thuộc xuất tuyến XT-474TQU.

+ Xây dựng mới 01 TBA-30kVA kết cấu trạm kiểu trạm búp sen, đặt trên vỉa hè dọc bên đường.

e. Địa điểm xây dựng: Phường Tam Quan và xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn.

g. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, dự án nhóm B, công trình cấp II.

h. Tổng mức đầu tư dự án: 183.205.521.000 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ, hai trăm lẻ năm triệu, năm trăm hai mươi mốt nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	:	40.685.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	115.012.445.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	113.782.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.848.299.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	5.000.218.000	đồng;

- Chi phí chi khác : 1.578.708.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 18.967.069.000 đồng.

i. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2025.

k. Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 23/3/2022 của HĐND tỉnh.

l. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

m. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập phương án bồi thường, GPMB theo quy định.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

Điều 2. UBND thị xã Hoài Nhơn phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Đường kết nối đường 26-3, phường Tam Quan đến Cụm công nghiệp Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	1.404.925	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 2/2023	Trọn gói	20 ngày
2	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	99.083		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 2/2023	Trọn gói	05 ngày
3	Tư vấn thẩm tra dự toán	96.605		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 2/2023	Trọn gói	05 ngày
4	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	1.970.937 (Trong đó: Giám sát thi công xây dựng: 1.969.632; giám sát lắp đặt thiết bị: 1.305)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
5	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	100.000		Tự thực hiện	Thoả thuận giao việc	Quý II/2023	Trọn gói	45 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT lập Thiết kế BVTC và Dự toán	2.810	Vốn đầu tư công	Tự thực hiện	Thoả thuận giao việc	Tháng 2/2023	Trộn gói	45 ngày
7	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	3.942		Tự thực hiện	Thoả thuận giao việc	Quý II/2023	Trộn gói	45 ngày
8	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT kiểm toán công trình	2.200		Tự thực hiện	Thoả thuận giao việc	Quý II/2023	Trộn gói	45 ngày
9	Bảo hiểm xây dựng công trình	374.690		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II/2023	Trộn gói	Theo thời gian thi công
10	Thẩm định giá trị vật tư, thiết bị	5.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II/2023	Trộn gói	05 ngày
11	Kiểm toán công trình	511.390		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Năm 2023	Trộn gói	30 ngày

[illegible]